

KINH BỒ TÁT ĐỊA TRÌ

QUYỂN 7

Phẩm 15: XỨ PHƯƠNG TIỆN BỐN NHIẾP

Thế nào là Bồ-tát hành ái ngữ? Lược nói có chín thứ: Một là tự tánh ái ngữ. Hai là nhất thiết ái ngữ. Ba là nan ái ngữ. Bốn là nhất thiết môn ái ngữ. Năm là thiện nhân ái ngữ. Sáu là nhất thiết hành ái ngữ. Bảy là trừ não ái ngữ. Tám là đời này đời khác lạc ái ngữ. Chín là thanh tịnh ái ngữ.

Thế nào là Bồ-tát hành tự tánh ái ngữ? Bồ-tát này có thể vui nơi nghĩa, chân thật như pháp, nói lời tạo lợi ích, nói lời cùng với chúng sinh, đó gọi là tự tánh ái ngữ của Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát hành nhất thiết ái ngữ? Lược nói có hai thứ. Bồ-tát thăm hỏi an ủi, trước khi hỏi dáng mặt hiền hòa, nhìn thẳng, dung mạo dịu dàng, chánh niệm hiện tiền mới nói: Đường đi yên lành, bốn đại điều hợp, ngủ thức an lạc, khen ngợi Thiện lai. Những thứ như vậy, tâm tùy thuận thế gian mà thăm hỏi, an ủi, dùng lời khéo léo để thăm hỏi, an ủi. Hoặc lại chú nguyện, khiến vợ con, thân thuộc, tiền tài, lúa gạo dồi dào, thêm nhiều. Thấy người đầy đủ công đức thì khen họ về tìn, giới, thí văn trí tuệ, khiến họ hoan hỷ. Bồ-tát nói pháp tương ứng với tất cả công đức, làm cho chúng sinh an vui, thường nói những thuyết thắng diệu bậc nhất, lời nói tạo lợi ích. Đó gọi là Bồ-tát hành nhất thiết ái ngữ.

Ái ngữ của Bồ-tát phân biệt có hai thứ: Lời nói tùy thuận thế gian và lời nói thuyết pháp chân chánh. An ủi, thăm hỏi tán thán là lời nói tùy thuận thế gian. Nói về những lợi ích thắng diệu bậc nhất, đấy gọi là lời nói thuyết pháp chân chánh.

Thế nào là Bồ-tát hành nan ái ngữ? Lược nói có ba thứ: Bồ-tát đối với chỗ oan gia thì đem tâm thanh tịnh tìm cách an ủi khuyến dụ, khiến cho kẻ kia sinh vui, thấy lợi ích mà cùng nói năng. Đó gọi là nan ái ngữ thứ nhất.

Bồ-tát đối với chúng sinh căn cơ thấp kém, ngu si tăng thượng thì đem tâm không nhằm chán suy nghĩ tính lường, vì họ mà thuyết pháp, nhẫn nhịn các thứ khổ nhọc, dùng pháp thâm giữ, vì họ giảng nói đầy đủ. Đó gọi là nan ái ngữ thứ hai.

Bồ-tát đối với chúng sinh quanh co, dua nịnh, giả trá, khi để Hòa thượng, A-xà-lê và những bậc phước điền tôn trọng, hoặc bỏ chánh hướng tà thì đem tâm vô hại làm phương tiện an ủi khuyến dụ, vì họ nói pháp khiến kẻ kia sinh vui vẻ đạt lợi ích. Đó gọi là nan ái ngữ thứ ba.

Thế nào là Bồ-tát hành nhất thiết môn ái ngữ? Lược nêu có bốn thứ: Một là đoạn trừ các “cái”, hướng đến nẻo thiện, nói pháp đầu tiên nên làm. Hai là đoạn trừ các cái, tâm thật tiến thêm, nói pháp ứng hợp với bốn chân đế. Ba là thấy chúng sinh tại gia, xuất gia phóng dật, tâm bình đẳng quở trách, khiến họ xa lìa phóng dật, trụ ở không phóng dật. Bốn là đã khởi nghi hoặc, Bồ-tát có thể vì họ mở giải, hoặc thuyết pháp hoặc luận quyết định.

Thế nào là Bồ-tát hành thiện nhân ái ngữ? Lược nêu có năm thứ: Một là Bồ-tát này nói pháp điều phục là chánh nhân của chư Phật Bồ-tát. Hai là chánh xuất. Ba là chánh y. Bốn là chánh độ. Năm là chánh thị hiện. Nơi chốn và lý do chế giới, nên pháp này gọi là chánh nhân. Đối với giới đã thọ, có chỗ hủy phạm thì chỉ dạy khiến thanh tịnh trở lại, do đó pháp này gọi là chánh xuất. Nói pháp luật không điên đảo thuộc về bốn nương dựa, cho đến xứ đạo, vì thế pháp này gọi là chánh y. Chỉ bày về đạo xuất ly tất cả khổ, bất thoái chuyển, cho nên pháp này gọi là chánh độ. Ba thứ thị hiện, đối với tất cả thuyết không ngăn ngại, vì thế pháp này gọi là chánh thị hiện.

Thế nào là Bồ-tát hành nhất thiết hành ái ngữ? Đó là sáu thứ, bảy thứ, lược nói có mười ba thứ. Ái ngữ về pháp được nghe, đáng được nghe. Ái ngữ về pháp được ngăn ngừa, đáng ngăn ngừa. Ái ngữ về pháp nơi các kinh hiện có. Ái ngữ về các pháp tướng hiện có. Ái ngữ về các pháp hiện có danh tự không không điên đảo. Ái ngữ về pháp cú các thứ phân biệt. Ái ngữ an ủi khuyến dụ. Ái ngữ phát khởi hoan hỉ. Ái ngữ về tự thân thỏa mãn an dùng các vật dụng thay thế các lãnh nạp tiếp nhận giả tạo của mình tạo trước đây. Ái ngữ về vô số các thứ khủng bố để thiết lập sự an ổn. Ái ngữ thuyết pháp đầy đủ, thâm giữ chúng sinh.

Ái ngữ mở tỏ pháp bất thiện, an lập pháp thiện, kiến, văn, nghi, cử tội điều phục. Ái ngữ khuyên người có lực thuyết pháp. Mười ba thứ như vậy gọi là nhất thiết hành ái ngữ.

Thế nào là Bồ-tát hành trừ não ái ngữ? Lược nói có tám thứ. Bồ-tát này nương nơi bốn tịnh của khẩu và tám thứ Thánh ngữ, đấy gọi là ái ngữ trừ não. Bốn tịnh của khẩu nghĩa là xa lìa nói dối, nói hai lưỡi, nói thô ác và nói lời thêu dệt. Tám thứ Thánh ngữ là nói kiến, văn, giác, tri, hoặc nói: Bất kiến, bất văn, bất giác và bất tri.

Thế nào gọi là đời này đời khác lạc ái ngữ của Bồ-tát? Lược nói có chín thứ: Một là đoạn trừ nạn lo, khổ cho bà con, nên dùng ái ngữ để thuyết pháp. Hai là đoạn trừ nạn lo khổ về của cải, nên dùng ái ngữ để thuyết pháp. Ba là đoạn trừ nạn lo khổ về bệnh tật, nên dùng ái ngữ để thuyết pháp. Bốn là đoạn trừ nạn lo khổ về giới, nên dùng ái ngữ để thuyết pháp. Năm là đoạn trừ sầu khổ về kiến giải, nên dùng ái ngữ để thuyết pháp. Sáu là đầy đủ giới, đầy đủ kiến giải, đầy đủ oai nghi, đầy đủ chánh mạng, cho nên dùng ái ngữ để thuyết pháp.

Thế nào là Bồ-tát hành thanh tịnh ái ngữ? Nên biết có hai mươi cách thuyết pháp, như trong phẩm Lực chủng tánh, đã nói ở trước.

Thế nào là Bồ-tát hành hành lợi? Người hành lợi kia như ái ngữ. Nói rộng về chỗ dị biệt nơi hành lợi, nay sẽ nêu bày. Nghĩa là Bồ-tát với tất cả loại ái ngữ, tùy theo nghĩa đã nói có lợi làm an vui cho chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát hành tự tánh hành lợi? Là đầy đủ ái ngữ, chỉ bày cho chúng sinh, như chỗ nên học, tùy theo lợi mà hành, hành pháp tiếp pháp hưởng, trụ trong tâm bi, tâm không tham đắm, khuyến dụ, dẫn dắt, dạy trao, điều phục, an lập. Đấy gọi là lược nói về tự tánh hành lợi.

Thế nào là Bồ-tát hành nhất thiết hành lợi? Lược nói có hai thứ: Đối với tất cả chúng sinh chưa thuần thực thì tạo phương tiện khiến cho thuần thực, người thuần thực rồi khiến đạt được giải thoát. Lại nói có ba thứ: Một là cho lợi đời này. Hai là cho lợi đời sau. Ba là đời nay đời sau đều lợi. Khuyến khích khiến cho chúng sinh tạo đức nghiệp như pháp, đạt được giàu sang, nhiều của cải giữ gìn, tăng trưởng, đời hiện tại được lợi ích, an vui, nơi đời này được tiếng tăm rộng lớn, đầy đủ các điều vui thích. Để thâm nhận an lập thì khuyến xả bỏ của cải to lớn, từ bỏ gia đình xuất gia, xin ăn nuôi mạng sống, cho đời sau được lợi lạc. Do chắc chắn được nên hiện tại là chẳng chắc chắn thì tức khuyên người tại gia, xuất gia lần lượt lìa dục. Đấy gọi là đời nay, đời sau đạt lợi ích an vui. Trong đời này thân tâm đừng nghĩ, an ổn vui trụ, đời sau sẽ sinh lên cõi

trời thanh tịnh vi diệu, đến cõi Niết-bàn Vô dư mà bát Niết-bàn.

Thế nào là Bồ-tát hành nan hành lợi? Lược nói có ba thứ: Đối với chúng sinh từ trước đến nay không tu nhân thiện mà Bồ tát có thể hành lợi, đó gọi là nan hành lợi thứ nhất, nghĩa là khuyến hóa khổ. Nếu chúng sinh xưa tu thiện cần được nhiều của cải quý báu, nặng khởi tham đắm mà Bồ tát có thể hành lợi, đó gọi là nan hành lợi thứ hai, nghĩa là nơi kia rất phóng túng. Dị học của ngoại đạo, vốn chấp trước tà kiến mà Bồ tát có thể hành lợi, đây gọi là nan hành lợi thứ ba, nghĩa là kia ngu si rất trái chánh pháp.

Thế nào là Bồ-tát hành nhất thiết môn hành lợi? Lược nói có bốn thứ: Một là Bồ-tát đối với người không tin khuyến khích khiến sinh tin, cho đến kiến lập. Hai là với người thọ giới ác, khuyến tu giới tịnh. Ba là với người tuệ ác khuyên họ tu tuệ chánh. Bốn là với người keo kiệt khiến họ tu ân huệ bố thí, cho đến kiến lập.

Thế nào là Bồ-tát hành thiện nhân hành lợi? Lược nói có năm thứ: Một là Bồ-tát nầy đối với chúng sinh ban cho lợi chân thật. Hai là ban cho đúng lúc. Ba là ban cho nghĩa lợi ích. Bốn là ban cho sự dịu dàng, hòa nhã. Năm là ban cho tâm từ.

Thế nào là Bồ-tát hành nhất thiết hành hành lợi? Đó là sáu thứ, bảy thứ, lược nói có mười ba thứ: Bồ-tát nầy thấu giữ những người nên thấu giữ, điều phục những người nên điều phục, người làm trái với pháp Phật thì trừ bỏ chướng ngại cho họ, chúng sinh ở giữa khiến họ vào pháp luật, người đã vào đem pháp của ba thừa thành thực cho họ, người đã thành thực khiến được giải thoát. Các vật dụng hộ trì, nuôi dưỡng, khuyến hóa, dẫn dắt khiến được thành tựu, đó là khuyên bỏ Tiểu thừa giữ gìn Đại thừa như các vật dụng hộ trì, nuôi dưỡng. Như thế, người một mình yên tĩnh, nhất tâm làm tịnh các chướng ngại, nhờ nghĩ và tu thì khuyến khích khiến cho thành thực. Người có chủng tánh Thanh văn, Duyên giác thì dùng thừa Thanh văn, Duyên giác mà thành thực họ. Người có chủng tánh Như Lai thì dùng Bồ-đề vô thượng để thành thực họ.

Thế nào là Bồ-tát hành trừ não hành lợi? Lược nêu có tám thứ: Nếu có chúng sinh có chỗ đáng xấu hổ, thì khiến xả bỏ chỗ trói buộc của không xấu hổ, tâm được mở tỏ, biết rõ chỗ trói buộc của không xấu hổ. Như là: các trói buộc của không thẹn, thù miên, trạo, hối, xan, tật, đều khiến mở tỏ, biết rõ cũng lại như vậy.

Thế nào là Bồ-tát nơi đời nầy đời khác lạc hành lợi? Lược nói có chín thứ: Khiến khắp chúng sinh thân nghiệp thanh tịnh, nghĩa là truyền

trao tất cả loại không sát sinh, tất cả loại không trộm cắp, tất cả loại không tà dâm, tất cả loại không uống rượu. Khiến khắp chúng sinh khẩu nghiệp thanh tịnh, nghĩa là dạy cho tất cả loại không nói dối, tất cả loại không nói hai lời, tất cả loại không nói thô ác, tất cả loại không nói lời thêu dệt. Khiến khắp chúng sinh ý nghiệp thanh tịnh, nghĩa là dạy trao cho không tham, không sân, chánh kiến.

Thế nào là Bồ-tát hành thanh tịnh hành lợi? Lược nêu có mười thứ: Năm thứ nội thanh tịnh và năm thứ ngoại thanh tịnh. Năm thứ ngoại thanh tịnh: Một là vô tội. Hai là không tùy chuyển. Ba là thứ lớp. Bốn là tất cả. Năm là như chỗ ứng hợp.

Người làm đủ loại ác, người một mực làm ác, người lấy làm ác là trước tiên, thì dùng pháp thiện mà thành tựu họ, đó gọi là Bồ-tát hành lợi vô tội để an lạc cho chúng sinh. Người ưa thích giải thoát thì khuyến khích khiến họ giải thoát, đây gọi là hành lợi với người không tùy chuyển để an chúng sinh. Chúng sinh còn trẻ dại, thì trước giảng nói pháp thô, dạy bảo thô gần để tùy thuận họ. Biết người có trí vừa, vì họ giảng nói pháp trung, răn dạy để tùy thuận. Người trí tuệ thù thắng, vì họ giảng nói pháp sâu xa vi diệu để tùy thuận răn dạy, khiến họ theo thứ lớp dần dần được pháp thiện. Đó gọi là hành lợi theo thứ lớp để an chúng sinh. Từ bốn tánh cho đến tất cả chúng sinh nơi trời, người, tùy theo năng lực mà tạo lợi ích an lạc. Đó gọi là hành lợi cho tất cả để an lạc cho chúng sinh. Người hạ thiện, trung thiện, thượng thiện, tùy theo sự thích ứng của họ mà có phương tiện đem lại lợi lạc an vui, đây gọi là hành lợi như chỗ ứng hợp. Đây là năm thứ ngoại thanh tịnh hành lợi.

Năm thứ nội thanh tịnh: Nghĩa là Bồ-tát này rộng trụ trong tâm bi mà hành lợi an lạc cho chúng sinh. Bồ-tát này nhẫn chịu tất cả khổ mà không biếng trễ mỗi một, tâm thường hoan hỷ, hành lợi an lạc cho chúng sinh. Bồ-tát này đem thân tự tại, khiêm nhường chịu kém, như người giúp việc, như người con hiếu thảo, như con của người Chiên-đà-la để lia các ngã mạn, hành lợi an lạc cho chúng sinh. Bồ-tát này xa lìa lợi dưỡng, tâm không giả dối, tâm giữ lấy điều thắng diệu, mà hành lợi an lạc cho chúng sinh. Bồ-tát này đối với chỗ cứu cánh trọn không thối chuyển, thường đem tâm từ hành lợi an lạc cho chúng sinh. Đó gọi là năm thứ nội thanh tịnh. Như vậy nội ngoại đều đủ năm thứ thanh tịnh, đây gọi là mười thứ thanh tịnh hành lợi an lạc cho chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát hành đồng lợi? Là Bồ-tát này với nghĩa ấy, thiện ấy, hoặc bằng, hoặc hơn, trao cho chúng sinh đều cùng đồng như mình. Đây gọi là Bồ-tát cùng chúng sinh đồng lợi. Bồ-tát được đồng

lợi ấy sẽ điều phục chúng sinh, quyết định vững chắc, trọn không thối chuyển nơi việc khuyên dạy trao các pháp thiện. Vì sao? Vì kẻ kia sẽ khởi niệm: Bồ-tát này đã cùng ta đồng lợi, chắc chắn có thể khiến ta an ổn, vui sướng, vì Bồ-tát đã dạy trao cho ta, chính là của ta tự tu hành, hoàn toàn là nhân vui để tự tu hành. Nếu đem đồng lợi dạy trao cho chúng sinh, kẻ kia trọn không nói, tự ông không hành làm sao khuyên trao dạy bảo người khác, ông nên theo người khác thưa hỏi thọ nhận sự chỉ dạy.

Có Bồ-tát đồng lợi với người khác, đồng lợi như thế không chỉ bày cho người. Có Bồ-tát không đồng lợi như vậy mà chỉ bày về đồng lợi. Có Bồ-tát đồng lợi, cũng chỉ bày người khác về đồng lợi. Có Bồ-tát không đồng lợi, cũng không chỉ bày người khác về đồng lợi.

Trường hợp thứ nhất: Những công đức của các Bồ-tát, những công đức an trụ đạo Bồ-tát thì Bồ-tát ẩn giấu công đức chân thật, không muốn hiển bày.

Trường hợp thứ hai: Chúng sinh căn cơ thấp kém, lo sợ đối với pháp sâu xa, Bồ-tát suy nghĩ tìm phương tiện điều phục, hiện đồng với pháp kia, như Chiên-đà-la để họ nhanh chóng được lợi ích, điều phục dứt trừ phiền não, nên hiện cùng đồng với chúng sinh kia.

Trường hợp thứ ba: Vì điều phục chúng sinh kia tiếp nhận chúng sinh có thiện căn lay động nên Bồ-tát dùng an trụ thiện căn, hoặc thiện căn loại thượng hiển thị đồng lợi.

Trường hợp thứ tư: Tâm tự phóng dật, xả bỏ tha lợi, từ các thứ thí như trước nói, như trong giới đã nêu rộng, cho đến đồng lợi nơi các Ba-la-mật kia, tự thành thực pháp Phật, thành thực nhiếp sự. Đó gọi là lược nói về nghiệp pháp thiện của Bồ-tát.

Từ các thứ thí cho đến đồng lợi, đó là các loại Bồ-đề phân với vô số vô lượng pháp thiện, nên biết ba thứ hành, hai thứ thắng, ba thứ làm tịnh hành thân khẩu ý. Đó là những hành thượng diệu, không bị nhiễm ô, nên biết đó là thù thắng, không gì hơn, không cùng. Đối với chúng sinh kia là như nhau, sự như nhau, thời như nhau. Đấy gọi là thượng diệu. Chúng sinh như nhau nghĩa là Bồ-tát vì tất cả chúng sinh mà hành bố thí... thiện căn không vì riêng mình. Sự như nhau là Bồ-tát hành thí với tất cả mọi thứ thiện căn. Thời như nhau là Bồ-tát không xa lìa phương tiện, thời tiết, ngày đêm, đời nay, đời sau luôn tu thí... thiện căn, tâm không dừng nghỉ.

Không nhiễm có bốn thứ: Bồ-tát này với tâm hoan hỷ tu tập pháp thiện, không nhân vì thế sinh tâm lo khổ, hối hận. Bồ-tát này không

não hại người khác, không vương mắc nơi các kiến, không hành xấu ác, chỉ hành các thiện căn về bố thí v. v.... Bồ-tát này, với tất cả công đức của tự mình đều chuyên nhằm hiển hiện, kiên cố hiển hiện, sự tịch diệt quyết định, không do nơi người khác để hành các pháp thiện, như là thí, giới v.v... Bồ-tát này không ở trong pháp thiện như bố thí.. mà cầu quả báo, hoặc Chuyển luân Thánh vương, Đế Thích, Ma, Phạm; không cầu báo nơi người khác, không nương vào những thứ này cầu danh lợi, thân mạng. Đối với những hành ấy thấy đều thanh tịnh hoan hỷ, không nào loạn người, chuyên chú không nương theo thí.. cho đến hành các pháp thiện như đồng lợi. Đây gọi là vô nhiễm. Sáng rõ không động, vui tịnh, đó gọi là thanh tịnh. Bồ-tát nhập địa tâm tịnh, hết thấy thiện căn sáng rõ bất động, là địa tâm tịnh sáng rõ. Bồ-tát với hết thấy pháp thiện, không khởi tư duy, là địa tâm tịnh bất động. Bồ-tát tùy chỗ đạt được, chỗ tu pháp thiện tức không thối chuyển, ở đời vị lai nhất định không lùi, ngày đêm tăng trưởng như phần sáng của một tháng, pháp thiện ngày đêm tăng trưởng không lùi cũng lại như vậy. Bồ-tát trụ nơi địa Bồ-tát rất ráo một đời tương tục, nếu sau cùng có chỗ đạt được thiện căn, gọi là vui tịnh. Đối với bậc trên, lại không có địa Bồ-tát tịnh. Đó gọi là ba thứ hành thiện, ba thứ thắng, ba thứ tịnh. Nên biết từ bố thí Ba-la-mật, cho đến đồng lợi, tất cả bố thí là v.v..., cho đến tất cả đồng lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh, sinh quả báo là đầy đủ sung mãn Bồ-đề vô thượng, thân kim cang kiên cố chánh pháp trụ lâu.

Từ nan thí cho đến nan đồng lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh sinh quả báo là thành tựu pháp bình đẳng thù đặc chưa từng có. Từ nhất thiết môn thí, cho đến nhất thiết môn đồng lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh sinh quả báo là được hết thấy chúng sinh tối thắng trong cõi trời, người cúng dường. Từ thiện nhân thí.. cho đến thiện nhân đồng lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh sinh quả báo là đối với các loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, sắc, vô sắc, tưởng, vô tưởng, phi tưởng, phi phi tưởng, là bậc tối thượng đối với tất cả chúng sinh. Từ nhất thiết hành thí cho đến nhất thiết hành đồng lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh, sinh quả báo là đủ các thứ công đức vô lượng, thân nhận ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp tùy thân. Từ trừ não thí cho đến trừ não đồng lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh, sinh quả báo ở nơi cội cây Bồ-đề, tất cả ma oán không thể khuynh động.

Đời này đời khác lạc thí cho đến đời này đời khác lạc đồng lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh, sinh quả báo là thiên giải thoát đạt tối thắng, Tam-muội chánh thọ, an lạc. Từ thanh tịnh thí cho đến thanh tịnh đồng

lợi, Như Lai tu tập thanh tịnh, sinh quả báo là nhất thiết chủng thanh tịnh, đó là bốn chủng tịnh, tức thân tịnh, duyên tịnh, trí tịnh và tâm tịnh; sinh quả báo là ba bất hộ, mười lực, bốn vô úy, ba niệm xứ, nhất thiết pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Đó gọi là quả báo vô thượng của các pháp thiện do bố thí v.v... của Bồ-tát, vì vô lượng Bồ-tát hành vô tội đã sinh ra.
